

Số: /BC-UBND

Phổ Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả và đề nghị công nhận phường Phổ Hòa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

I. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

Thực hiện Thông tư 09/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành Quyết định 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ đã tổ chức quán triệt, hướng dẫn các xã, phường thực hiện đánh giá theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg tiếp tục thực hiện các tiêu chí theo Hướng dẫn xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. UBND phường Phổ Hòa phân công tiêu chí tiếp cận Pháp luật cho công chức Tư pháp hộ tịch.

2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

a) Đối với tiêu chí 1: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: **10/10** điểm.

Chỉ tiêu 1: Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao (Trong năm không ban hành văn bản quy phạm pháp luật : 03 điểm)

Chỉ tiêu 2: Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là văn bản hành chính)

Tổng số văn bản hành chính đã ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái pháp luật/Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong năm đánh giá: 129/1.130 văn bản liên quan đến lợi ích của tổ chức, cá nhân được ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do nội dung trái pháp luật

b) Đối với tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 06/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 06/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/06 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: 30/30 điểm.

Chỉ tiêu 1: Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn: 6 điểm

1. Lập niêm yết Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo đúng quy định pháp luật: 1 điểm

a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật: 0,5 điểm.

b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác: 0,5 điểm.

2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm

Tổng số thông tin đã công khai đúng thời hạn, thời điểm/Tổng số thông tin phải được công khai: 1,5 điểm.

3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ

Tổng số thông tin đã công khai chính xác, đầy đủ/Tổng số thông tin phải được công khai: 2 điểm

4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật

Tổng số thông tin đã công khai đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin phải được công khai: 1,5 điểm

Chỉ tiêu 2: Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin

(Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được tính 05 điểm): 5 điểm.

Chỉ tiêu 3: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (có kế hoạch, báo cáo, ...) 8 điểm

1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên: 2 điểm

2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này): 4 điểm

3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên: đạt 100% 02 điểm

Chỉ tiêu 4: Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở: 5 điểm

Có 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả: 5 điểm

Chỉ tiêu 5: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật

Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật của cấp xã) 11/11 tuyên truyền viên được tập huấn: 3 điểm

Chỉ tiêu 6: Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật

Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này: 3 điểm

c) Đối với tiêu chí 3:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 03/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 03/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/03 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 15/15 điểm.

Tiêu Chí 3: Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý: 15 điểm

Chỉ tiêu 1: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải) 12/12 vụ hòa giải thành: 7 điểm

Chỉ tiêu 2: Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở: được hỗ trợ theo quy định: 4 điểm

Chỉ tiêu 3: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý

(Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được tính 04 điểm): 4 điểm

d) Đối với tiêu chí 4:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 05/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/05 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 20/20 điểm.

Tiêu chí 4: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn: 20 điểm

Chỉ tiêu 1: Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương: (có kế hoạch, báo cáo, thông báo...) 3 điểm

Chỉ tiêu 2: Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp: (có kế hoạch, giấy mời, báo cáo): 4 điểm

Chỉ tiêu 3: Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, biểu quyết đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết: trong năm không có: 4 điểm

Chỉ tiêu 4: Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân tham gia ý kiến đúng hình thức, yêu cầu và thực hiện tổng hợp, tiếp thu, thông báo việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến (có kế hoạch, báo cáo) 4 điểm

Chỉ tiêu 5: Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (có kế hoạch, báo cáo, văn bản cấp trên) 5 điểm.

1. Các nội dung để Nhân dân giám sát: 4 điểm
2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: 1 điểm

đ) Đối với tiêu chí 5:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 04/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 04/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/04 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 25/25 điểm.

Tiêu Chí 5: Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội: 25 điểm

Chỉ tiêu 1: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 7 điểm

1. Tổ chức tiếp công dân: (có nội quy, địa điểm, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, báo cáo kết quả) 3 điểm

2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh

Trong năm đánh giá kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng quy định tính 02 điểm: 2 điểm

3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm đánh giá không có vụ tố cáo, khiếu nại được giải quyết đúng quy định tính 02 điểm: 2 điểm

Chỉ tiêu 2: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính

Tỷ lệ % = (Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính 1042 được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100: 100% hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đúng quy định: 7 điểm

Chỉ tiêu 3: Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 5 điểm

Chỉ tiêu 4: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội: 6 điểm

3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.
- b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 100/100 điểm (sau khi làm tròn).

c) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Nêu rõ có hoặc không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục

1. Thuận lợi:

Năm 2024, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy - HĐND, UBND và các ban, ngành đoàn thể, các thôn trong toàn phường và đồng thời có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên sâu sát của Thị ủy, UBND thị xã và Phòng Tư pháp thị xã Đức Phổ, đã bám sát chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của năm.

UBND thị xã đã tổ chức triển khai quán triệt Quyết định 25/QĐ-TTg, ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định 25/QĐ-TTg) quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL. UBND phường đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động TTPBGDPL tại cơ sở thông qua nhiều hình thức phù hợp (thông qua hội nghị, sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức, đoàn thể cơ sở; hệ thống truyền thanh...), qua đó, bảo đảm các quy định pháp luật được tuyên truyền, phổ biến kịp thời, thường xuyên. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được thực hiện hiệu quả; kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; quy định về dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

UBND phường đã thực hiện việc niêm yết các bộ thủ tục hành chính rất thuận tiện cho công dân tra cứu, liên hệ áp dụng. Cán bộ, công chức (CBCC) tại bộ phận “một cửa” nói riêng, CBCC xã nói chung luôn có thái độ đúng mực, thời gian giải quyết TTHC nhanh gọn, hiệu quả. Không chỉ vậy, những vấn đề vướng mắc liên quan đến TTHC hay nội dung một số văn bản luật pháp liên quan trực tiếp đến đời sống công dân ở cơ sở như Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình... đều được cán bộ hướng dẫn, giải thích tận tình, giúp công dân hiểu rõ hơn quy định pháp luật của nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như trong Chỉ tiêu số 4 của Quyết định 25/QĐ-TTg yêu cầu phải triển khai các mô hình thông tin, TTPBGDPL hiệu quả. Thực tế mô hình TTPBGDPL tuy đã được tăng cường nhưng hiệu quả thu được chưa cao, rất khó để địa phương đạt số điểm tuyệt đối khi đánh giá chuẩn TCPL. Chưa kể, nhận thức của một bộ phận CBCC về tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn TCPL còn hạn chế, chưa dành nhiều thời gian, công sức nghiên cứu, chưa thực sự quan tâm chú trọng khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng nên không hiểu rõ, nắm chắc những quy định mới để có thể vận dụng thực hiện đầy đủ, chính xác.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục

Để thực hiện có hiệu quả quy định về cấp xã đạt chuẩn TCPL rất cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, thúc đẩy, cải thiện, nâng cao chất lượng, đời sống tinh thần và đời sống pháp lý của người dân.

III. Mục tiêu, kế hoạch thực hiện

1. Mục tiêu thực hiện

Tăng cường hoạt động TTPBGDPL, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở góp phần nâng cao ý thức, kiến thức pháp luật cho cán bộ, nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở. Với việc triển khai đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu chuẩn TCPL trên địa bàn phường. Việc thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá TCPL có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân; bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin của công dân đối với các quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch thực hiện (những nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu cần nâng cao chất lượng, đảm bảo thực chất kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật)

Xác định công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhiệm vụ quan trọng và là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương. Thời gian qua, phường đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác này. Theo đó, căn cứ vào các tiêu chí đánh giá xã chuẩn tiếp cận pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện của UBND thị xã, phường đã sớm ban hành các chương trình, kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đồng thời, tổ chức

triển khai các điều kiện để xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phân công cán bộ tham mưu thực hiện các tiêu chí về tiếp cận pháp luật cho người dân.

IV. Đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Ủy ban nhân dân phường Phổ Hòa, kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ xem xét, quyết định công nhận phường Phổ Hòa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Kèm theo báo cáo này gồm có:

- Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu;
- Biên bản họp Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận Pháp luật.
- Các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Phòng Tư Pháp thị xã;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thạch